TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HSST
Ngày: 23-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tiến Mãn

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung

Bà Trần Thị Hồng Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyệnÝ Yên, tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Mai Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ý Y, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2017/TLST- HS, ngày 18 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2017/HSST-QĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên **Bùi Xuân A** - Sinh ngày 1995 tại huyện Y, tỉnh Nam Định; trú tại: Thôn T, xã T2, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Bùi Xuân L và bà Hoàng Thị N; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 15/2015/HSST ngày 10/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắc Lắc xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/7/2017 đến ngày 28/7/2017 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Người bị hại: - Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Chị Nguyễn Thị H2 - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên toà: Có mặt bị cáo, chị H; vắng mặt chị H2.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 24/7/2017, Bùi Xuân A điều khiển xe mô tô BKS 47B1 - 91646 đi trên đường liên xã từ N đến T, huyện Y, tỉnh Nam Định phát hiện thấy chị Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô BKS 18P5 - 9589 đi trước, trên người có đeo 01 túi xách màu hồng. Bùi Xuân A điều khiển xe theo sau đến địa phận thôn T, xã T, huyện Y thấy xa khu dân cư và không có người qua lại, Xuân A điều khiển xe vượt lên áp sát xe chị H rồi dùng tay giật túi xách làm chị H ngã xuống đường, do chưa lấy được túi xách nên Xuân A cho xe quay đầu lại đến chỗ chị H ngã và tiếp tục giật túi xách của chị H rồi điều khiển xe bỏ chạy đến gần cầu M thuộc địa phận xã N, huyện Y thì dừng lại kiểm tra thấy trong túi xách có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J1, 1.250.000đ, 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Nguyễn Thị H, 01 đăng ký xe và 01 bảo hiểm xe đều mang tên Phạm Hồng H3. Xuân A đã lấy điện thoại và tiền, còn những giấy tờ và túi xách thì vứt lại bên đường. Sau đó điều khiển xe về thôn Đ, xã T2, huyện Y bán chiếc điện thoại vừa cướp giật được cho anh Lê Thanh T3 - Sinh năm 1997 với giá 300.000đ, Xuân A dùng số tiền trên mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 và chi tiêu cá nhân hết. Bà Đỗ Thị O - Sinh năm 1964 trú tại thôn T, xã N, huyện Y đi làm đồng đã nhặt được chiếc túi xách màu hồng mà Xuân A vứt lại. Chị Nguyễn Thị H sau khi bị ngã đã được gia đình đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình điều trị thương tích từ ngày 24/7 đến ngày 27/7/ 2017 thì ra viện.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ý Yên đã ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp đối với Bùi Xuân A. Thu giữ của Xuân A 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Thị H; 01 xe mô tô BKS 47B1 - 91646; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Xuân A; 01 khẩu trang; 01 mũ bảo hiểm; 01 mũ lưỡi chai là vật chứng, tài liệu liên quan đến vụ án.

Thu giữ của bà Đỗ Thị O 01 túi xách màu hồng; 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Nguyễn Thị H; 01 đăng ký xe và 01 bảo hiểm xe

đều mang tên Phạm Hồng H3. Thu giữ của Lê Thanh T3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ý Yên đã trưng cầu định giá tài sản mà Xuân A cướp giật của chị H. Hội đồng định giá tài sản huyện Ý Yên kết luận: 01 túi xách màu hồng là 100.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J1 là 700.000đ. Tổng trị giá là 800.000đ.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 140/17/TgT, ngày 31/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận tỷ lệ thương tích của chị Nguyễn Thị H là 2%.

Quá trình điều tra: Bùi Xuân A khai nhận khoảng 09 giờ 50 phút ngày 24/7/2017, Bùi Xuân A điều khiển xe mô tô BKS 47B1 - 91646 đi trên đường liên xã từ nhà theo đường đê Đ đến thôn C, xã P, huyện Y, tỉnh Nam Định phát hiện thấy chị Nguyễn Thị H2 điều khiển xe mô tô BKS 35F5 - 7330 đi trước, ở gương xe có treo túi xách màu đen; Xuân A điều khiển xe vượt lên dùng tay giật túi xách rồi bỏ chạy về đến xóm L, xã P, huyện Y thì dừng lại kiểm tra thấy trong túi không có tiền hay tài sản có giá, Xuân A lấy 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Thị H2 còn lại túi xách, giấy tờ thì vứt lại ven đường nhưng không thu giữ được. Chị H2 khai trong túi xách có 01 chiếc ví nam, 01 túi nilon đựng 20 chiếc cốc thủy tinh loại nhỏ và 480.000đ; 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Thị H2; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn N; 01 đăng ký xe mô tô.

Kết luận định giá ngày 24/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ý Yên kết luận: 01 túi xách màu đen là 75.000đ; 01 ví da 25.000đ; 20 chiếc cốc thủy tinh loại nhỏ 50.000đ. Tổng trị giá là 150.000đ.

Việc Lê Xuân T3 mua chiếc điện thoại di động mà Bùi Xuân A cướp giật của chị H với giá 300.000đ; anh T3 không biết chiếc điện thoại do Xuân A phạm tội mà có. Vì vậy anh T3 không phạm tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Quá trình điều tra xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J1; 01 túi xách màu hồng; 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Nguyễn Thị H; 01 đăng ký xe và 01 bảo hiểm xe đều mang tên Phạm Hồng H; 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Thị H2; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn N; 01 đăng ký xe mô tô

là vật chứng của vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ý Yên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chủ sở hữu.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 là tài sản do phạm tội mà có; xe mô tô BKS 47B1 - 91646 là phương tiện sử dụng vào hai vụ cướp giật, Xuân A khai là tài sản của mình nhưng không cung cấp được giấy tờ liên quan, Công an huyện Ý Yên đã tách ra để giải quyết sau.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Xuân A; 01 mũ bảo hiểm; 01 mũ lưỡi chai không phải là vật chứng của vụ án. Chiếc khẩu trang dùng để tre mặt khi thực hiện hành vi phạm tội nhằm tránh sự nhận dạng, là vật chứng của vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H yêu cầu Xuân A phải bồi thường số tiền 1.250.000đ mà Xuân A đã chiếm đoạt và 1.141.000đ tiền điều trị thương tích. Anh Lê Xuân T3 không yêu cầu Xuân A phải bồi thường 300.000đ. Số tiền 480.000đ chị H2 khai để trong túi xách, nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh; nên không có cơ sở xem xét giải quyết. Chị H2 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bản Cáo trạng số 57/Ctr-VKS.HS ngày 16/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố bị can Bùi Xuân A về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bùi Xuân A khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bị hại chị Nguyễn Thị H, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho chị, số tiền 1.250.000đ mà bị cáo đã chiếm đoạt và số tiền 1.141.000đ điều trị thương tích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản Cáo trạng số 57/Ctr-VKS.HS ngày 16/10/2017 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Bùi Xuân A phạm tội "Cướp giật tài sản". Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm e, g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Xuân A từ 06 đến 07 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 589, 590 của Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 1.250.000đ đã chiếm đoạt và số tiền 1.141.000đ điều trị thương tích.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 cuả Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 do bị cáo phạm tội mà có; tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang; trả lại cho bị cáo 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Xuân A, 01 mũ bảo hiểm, 01 mũ lưỡi chai, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 nhưng bảo thủ chiếc điện thoại di động này để bảo đảm cho việc thi hành án. Đối với chiếc xe mô tô BKS 47B1 - 91646 là phương tiện sử dụng vào hai vụ cướp giật, bị cáo khai là tài sản của mình nhưng không cung cấp được giấy tờ liên quan, Công an huyện Ý Yên đã tách ra để giải quyết sau.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 09 giờ 50 phút, ngày 24 tháng 7 năm 2017 trên đường đê Đạ thuộc địa phận thôn C, xã P, huyện Y, tỉnh Nam Định. Bùi Xuân A điều khiển xe mô tô BKS 47B1 - 91646 thực hiện hành vi cướp giật 01 chiếc túi xách màu đen của chị Nguyễn Thị H2. Trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của chị H2 là 150.000đ. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, Bùi Xuân A điều khiển xe mô tô BKS 47B1 - 91646 đi trên đường liên xã từ N đến T, huyện Y, tỉnh Nam Định đến địa phận thôn T, xã T, huyện Y tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật 01 chiếc túi xách màu hồng của chị Nguyễn Thị H. Trị giá tài sản và tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của chị H là 2.050.000đ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt trong hai lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản là 2.200.000đ.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cướp giật nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm

hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại hoặc người khác khi đang điều khiển phương tiện tham gia giao thông sẽ rất dễ xảy ra tai nạn; mà thực tế trong vụ án này thì nai nạn đã xảy ra đối với chị Nguyễn Thị H. Nhưng do lười lao động, thích ăn chơi; để có tiền bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự gồm: Bị cáo chưa được xóa án tích đối với Bản án số 15/2015/HSST ngày 10/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp tỉnh Đắc Lắc, do vậy lần phạm tội này là tái phạm; trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản và đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần; sau khi không giật được túi xách của chị H, bị cáo quay xe lại tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật túi xách của chị H, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là cố tình thực hiện tội phạm đến cùng; đó là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm e, g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do thu nhập không ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng.

Đối với Lê Thanh T3 mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J1, mà bị cáo cướp giật của chị H; anh T3 không biết chiếc điện thoại do bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy Công an huyện Ý Yên không đề cập xử lý hành vi của T3 là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 1.250.000đ bị cáo đã chiếm đoạt và 1.141.000đ tiền điều trị thương tích là phù hợp với quy định tại Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589, 590 của Bộ luật dân sự 2015. Chị Nguyễn Thị H2 và anh Lê Thanh T3 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105; trả lại cho bị cáo 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Xuân A, 01 mũ bảo hiểm, 01 mũ lưỡi chai, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 nhưng tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại di động này để bảo đảm cho việc thi hành án. Chiếc xe mô tô BKS 47B1 - 91646 là phương tiện sử dụng để cướp giật, do chưa có giấy tờ chứng minh, Công an huyện Ý Yên đã tách ra để giải quyết sau là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét gải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 231, 233 và 234 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân A phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm e, g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Xuân A 07 (bẩy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 25/7/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589, 590 và Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H tổng số tiền là 2.391.000 (Hai triệu ba trăm chín mươi mốt nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối

với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105; trả lại cho bị cáo 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Xuân A, 01 mũ bảo hiểm, 01 mũ lưỡi chai, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 nhưng tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại di động này để bảo đảm cho việc thi hành án (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/11/2017 giữa Công an huyện Ý Yên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Ý Yên).

5. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị H2 vắng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo, người bị hại có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Vũ Tiến Mãn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh, huyện: 02 bản;
- Công an huyện Ý Yên: 01 bản;
- Phòng PV27 CA tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- UBND xã T2;
- Bị cáo: 01 bản;
- Người bị hại: mỗi người 01 bản ;
- Lưu HS, VP.